TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C R** **THÀNH PHỐ C T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-DS	*C R, ngày 28 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 04 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2022/TLST- DS ngày 29 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn N S**, sinh năm 1955.

HKTT: Số 267 khu vực Yên Hạ, phường T T, quận C R, thành phố C T.

Người đại diện ủy quyền cho nguyên đơn: Ông **Hồ H B**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Sơn Phú 2A, xã T T, thành phố N B, tỉnh H G.

* *Bị đơn*: **Nguyễn T T T**, sinh năm 1960.

HKTT: Số 266 khu vực Yên Hạ, phường T T, quận C R, thành phố C T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn N S và bà Nguyễn T T T thống nhất tiếp tục thực hiện Văn bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/12/2017 giữa các bên đã ký.

Phía bị đơn bà Nguyễn T T T đồng ý giao phần đất có diện tích 170,4m^2 tại thửa đất số: 988; Tờ bản đồ số 01; Hiện trạng: Đất trồng cây lâu năm; tọa lạc tại phường T T, quận C R, thành phố C T theo Bản trích đo địa chính số 294/TTKTTNMT ngày 07/04/2023 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C T lập cho nguyên đơn ông Nguyễn N S.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật nguyên đơn, bị đơn có quyền liên hệ với cơ quan chức năng để kê khai, đăng ký, điều chỉnh biến động theo quy định của pháp luật phần đất nói trên. (Kèm theo Bản trích đo địa chính số 294/TTKTTNMT ngày 07/04/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở tài nguyên và môi trường thành phố C T).

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Chi phí với số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Nguyên đơn đồng ý chịu và nguyên đơn đã thực hiện xong.

Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm án phí phù hợp theo quy định nên miễn án phí dân sự cho nguyên đơn và bị đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- + Đương sự;
- + VKSND Q. C R, TP. C T;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GẤM